

TRÍCH YẾU LUẬN ÁN

A, TÓM TẮT MỞ ĐẦU:

Tác giả Nguyễn Xuân Thành

Tên luận án: *Đánh giá môi trường đất, nước, phân bón đến sản xuất rau sạch và mức độ thích nghi đất đai vùng quy hoạch rau sạch thành phố Hà Nội.*

Chuyên ngành: Thổ nhưỡng. Mã số: 4-01-02

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Khoa học tự nhiên- Đại học Quốc gia Hà Nội.

B, NỘI DUNG BẢN TRÍCH YẾU:

1. Mục đích và đối tượng nghiên cứu của luận án:

- + Mục đích:- Xác định nguyên nhân làm nhiễm bẩn rau ở Hà Nội.
- Đánh giá ảnh hưởng của môi trường đến sản xuất rau sạch.
- Phân hạng mức độ thích nghi đất đai và đề xuất bố trí sử dụng đất vùng quy hoạch rau sạch thành phố Hà Nội.
- Khảo nghiệm mô hình sản xuất rau sạch bằng phân ủ hữu cơ chế biến từ rác thải thành phố.
- + Đối tượng nghiên cứu: - Môi trường đất, nước, rau, và tập quán sản xuất trong vùng quy hoạch rau thành phố Hà Nội.
- Các nguồn nước thải và chất thải có ảnh hưởng đến sản xuất rau và môi trường vùng nghiên cứu.
- Phân ủ hữu cơ chế biến từ rác thải thành phố và khả năng ứng dụng để sản xuất rau sạch.

2. Phương pháp nghiên cứu:

+ *Phương pháp ngoài thực địa:*

- Phương pháp điều tra thu thập số liệu, tài liệu, bản đồ có liên quan để xây dựng bản đồ hiện trạng, bản đồ đơn vị đất đai.
- Phương pháp phỏng vấn nhanh để điều tra hiệu quả kinh tế sản xuất rau sạch và hiệu quả sử dụng đất.
- Khảo sát thực địa lấy mẫu đất, nước, rau trên địa bàn nghiên cứu. Đào và mô tả một số phẫu diện đất điển hình, phân loại đất, chụp ảnh phẫu diện đất... theo hướng dẫn của FAO và của Bộ NN&PTNT.
- Bố trí thí nghiệm đồng ruộng.

+ *Phương pháp trong phòng :*

- Sử dụng các phương pháp phân tích hiện đại, phổ biến trong các phòng thí nghiệm hiện nay để: Phân tích tính chất lý hoá học của đất, nước, phân bón,, phân tích mẫu rau.

- Ngoài ra còn sử dụng phương pháp đo vẽ, xử lý tổng hợp số liệu, số hoá bản đồ, tính toán sai số thí nghiệm trên các phần mềm GIS, Excel, IRRISTAT.

3. Các kết quả chính và kết luận: Đề tài có ý nghĩa lý luận sâu sắc góp phần xúc tiến và đề xuất các giải pháp phát triển một thị trường rau sạch rộng lớn ở thủ đô Hà Nội, đồng thời xây dựng cơ sở lý luận cho việc quy hoạch vùng rau sạch và nông nghiệp sạch.

Ứng dụng phương pháp đánh giá đất đai của FAO để đánh giá mức độ thích nghi cho rau sạch còn có ý nghĩa trong việc hoàn thiện thêm phương pháp đánh giá đất đai của FAO ở điều kiện Việt Nam.

Đề tài có ý nghĩa đối với công tác quy hoạch và phát triển vùng rau sạch vùng ngoại ô thành phố Hà Nội đồng thời góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe nhân dân, đưa nông nghiệp thủ đô ngày càng phát triển.

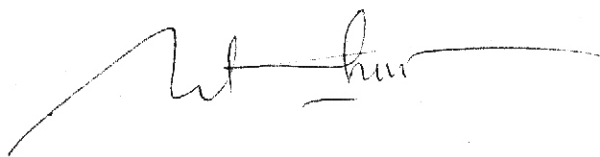
Luận án đã nêu bật được nguyên nhân ô nhiễm môi trường và nhiễm bẩn rau. Đó là do sử dụng quá nhiều và không khoa học các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, một số vùng còn sử dụng nước thải thành phố để tưới cho rau dẫn đến gây tích lũy trong môi trường và trong rau nhiều yếu tố độc hại cho sức khỏe của người sản xuất và tiêu dùng.

Luận án cũng đưa ra một bức tranh về mức độ nhiễm bẩn của một số loại rau trên địa bàn thành phố Hà Nội về các chỉ tiêu như: Hàm lượng Nitrat, dư thuốc bảo vệ thực vật, các kim loại nặng, các ký sinh trùng gây bệnh được tích lũy trong sản phẩm rau.

Ngoài ra luận án đã nêu bật được hiện trạng môi trường vùng trồng rau sạch và đánh giá mức độ thích nghi đất đai vùng quy hoạch rau sạch thành phố Hà Nội. Luận án cũng đã xác định được khả năng sử dụng phân ủ hữu cơ chế biến từ rác thải thành phố để sản xuất một số loại rau sạch. Cuối cùng luận án đã nêu bật hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của sản xuất rau sạch cũng như các giải pháp để phát triển rau sạch trên địa bàn Hà Nội.

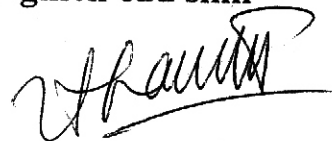
Kết luận của luận án đã xác định mức độ ảnh hưởng của môi trường đất, nước, phân bón đến sự tích lũy các chất độc hại trong rau, diện tích các mức độ thích nghi cho rau sạch ở Hà Nội cũng như ảnh hưởng và hiệu quả của việc sử dụng phân hữu cơ chế biến từ rác thải thành phố để sản xuất rau sạch.

Đại diện người hướng dẫn



GS.TS. Lê Văn Khoa

Nghiên cứu sinh



Nguyễn Xuân Thành

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

- Nguyễn Khang, Nguyễn Xuân Thành. Hiện trạng môi trường nước và vấn đề phát triển rau sạch ở thành phố Hà Nội. Báo cáo tại Hội nghị khoa học lần thứ VI - Tổng cục Khí tượng thủy văn - Hà Nội, Tháng 3/1997.
- Nguyễn Khang, Nguyễn Xuân Thành. Môi trường đất nước và vấn đề quy hoạch vùng rau sạch ở Hà Nội. Tạp chí khoa học đất số 8/1997.
- Nguyễn Xuân Thành. Some initial researches of microorganic fertilizer which processed from waste rubbish to produce hygienic vegetable in HaNoi-Vietnam. Country presentation in International training course on Intensive vegetable production under various growing conditions - State of Israel, 13.1.99 - 17.2.99
- Nguyễn Xuân Thành. Environment and land use planning for hygienic vegetable region - HaNoi city. Documentation in training course on "Land use planning for Rural Development" in Germany. April 8 to May 10, 1999.
- Nguyễn Xuân Thành. Một số kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của phân bón đến môi trường và sản xuất nông nghiệp. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Số 4/ 2001.
- Nguyễn Xuân Thành, Trần Thị Tố Linh. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong môi trường đất ở những vùng sản xuất rau sạch thuộc thành phố Hà Nội và một số ý kiến nhìn từ góc độ kinh tế môi trường. Tạp chí Khoa học đất số 14/2001